TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP.VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/2022/QĐST- VHNGĐ	*Vũng Tàu, ngày 14 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ vào Điều 29, Điều 35, Điều 39, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/TLST-VHNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1962,

2. Ông Nguyễn Duy B, sinh năm 1965

Cùng Hộ khẩu thường trú: 366D Trương Công C, phường D, thành phố V, tỉnh X.

Cùng địa chỉ hiện nay: 1203A Chung cư lô A số 199 Z, phường D, thành phố V, tỉnh X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Duy B đang thực tế sinh sống tại thành phố V nên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn của bà A và ông B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V theo quy định tại Điều 29, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung yêu cầu:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn

Duy B thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về vấn đề thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Duy B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Duy B xác nhận không có con chung, con nuôi.

- Về tài sản chung và nợ chung : Bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Duy B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về Lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Duy B mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Bà A đã nộp tạm ứng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001572 và ông B đã nộp tạm ứng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001573 cùng ngày 30-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh X. Bà A, ông B đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THA DS Tp.Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- UBND p. 3;Tp. Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lương